

Bản án số: 01/2022/HS-PT
Ngày 07- 01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Tô Văn Thịnh

Bà Bùi Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thành T1 do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2021/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành T1, sinh năm 1983 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang V1 và bà Nguyễn Thị V1; có vợ Phùng Thị Ánh L1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 25/5/2019 bị Công an xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, ngày 04/6/2019 bị cáo đã chấp hành xong; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hiền:* Ông Trương Đình T2 - Luật sư Công ty TNHH một thành viên A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: Số 46 đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị có liên quan đến kháng cáo:* Anh Phạm Văn A, sinh năm 1985; nơi cư trú: Bản Đ, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án triệu tập:* Anh Phạm Văn C1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Bản Đ, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Phùng Thị Ánh L1; anh Phạm Văn T3; bà Nguyễn Thị V1 (đều có mặt).

Anh Hoàng Văn C2; chị Nguyễn Thị Thanh T4; anh Nguyễn Ngọc D; anh Hoàng Trường Y; ông Bùi Văn N (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/12/2020, Nguyễn Thành T1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 90T-49... từ nhà đến khu bảo tồn G tại bản Đ, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình chờ đất. Đến khoảng 10 giờ thấy T1 dừng đỗ xe trên đoạn đường, C1 đến nói với T1 “*Đường này là của tao làm để chở vật liệu làm đường cho thôn, hổng tao còn sửa lại cho thôn, vậy tao không cho mày đi, hổng có ai chịu trách nhiệm*”. Lúc này T1 đang ngồi trên xe ô tô nói với C1 “*Tao không biết, đường của làng của dân thì tao cứ đi*”. Sau đó Nguyễn Thành Thảo xuống xe cãi nhau với Phạm Văn C1 đã bị C1 dùng tay nắm một nhát vào má trái đồng thời sử dụng mũ cối của mình đập T1 nhưng không trúng. Thấy vậy anh D xuống xe đến can ngăn C1 đánh T1 thì hai bên không xảy ra xô sát nữa. Phạm Văn C1 đến rút chìa khóa xe ô tô của anh D đang đỗ trên đường với mục đích không để anh D điều khiển xe ô tô của mình tránh đường cho T1 điều khiển xe ô tô đi làm hổng đường đang thi công. T1 lên ca bin xe ô tô của mình ngồi đồng thời sử dụng điện thoại di động gọi cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị V1 trú tại thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình biết việc T1 bị C1 chặn xe ô tô không cho đi qua và bị đánh ở bản Đ, xã K, huyện N báo cho chị Nguyễn Thị H1 là chị gái của T1 biết.

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 05/12/2020, chị Nguyễn Thị H1 đến nhà anh Phạm Văn T3 trú tại thôn B, xã V, huyện N ở bên cạnh nhà bà V1 đã biết việc

T1 bị C1 đang bị chặn xe tại đường thuộc bản Đ, xã K, huyện N. H1 lấy tại sân nhà anh T3 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 35N1-253.2.. đăng ký xe mang tên Nguyễn Thành T1 đây là xe mô tô trước đó T1 cho anh T3 mượn. Chị H1 điều khiển xe mô tô đi đến bản Đ, xã K, huyện N. Trên xe mô tô anh T3 có để 01 dao kim loại tự chế dài 78 cm. Chị H1 điều khiển xe mô tô đến gần dốc S thuộc xã C, huyện N thì gặp anh Hoàng Văn C2 (là người được T1 thuê lái xe ô tô). Khi gặp nhau thì chị H1 nói cho anh C2 biết việc T1 bị chặn xe ô tô rồi H1 rủ C2 cùng đi đến nơi T1 đang dừng đỗ xe ô tô để lấy xe ô tô về. Khi chị H1 đi từ nhà anh T3 thì chị Phùng Thị Ánh L1 (là vợ của T1) biết việc đã cùng với anh Phạm Văn T3 đi đến chỗ T1.

Khi H1 cùng C2 đến vị trí nơi T1 dừng đỗ xe ô tô thì Phạm Văn A là em ruột của C1 cũng đi đến. Lúc này chị H1 nói với A “Xe của ai đây?”, A trả lời “Xe của tôi, bà mang hung khí xuống đây để đánh nhau à?”. Lúc này C1 và T1 đang có mặt ở đó, C1 nói “Đây là đường của tao làm, tao phải có trách nhiệm sửa chữa cho thôn nên tao không cho ai đi, đi vào hổng ai chịu trách nhiệm” thì H1 nói với C1 “Đường này là của dân tao cứ đi không phải đường của nhà ông S (bố của C1)”. Khi thấy chị H1 nói đến tên bố mình thì C1 đã bực tức xông đến tát 01 nhát vào mặt chị H1 thì chị H1 cũng đã sử dụng tay đánh lại C1. Khi chị H1 và C1 đang xô sát thì Nguyễn Thành T1 đã xông vào đám đá C1 thì Phạm Văn A cũng xông đến đám đá T1 và đám đá chị H1. Khi xô sát, C1 sử dụng mũ cối đánh T1 và chị H1. Bị C1 đánh thì chị H1 cũng sử dụng mũ bảo hiểm chống trả đánh lại C1 và A. Khi hai bên xô sát anh T3, anh C2, anh D đến can ngăn nên hai bên dừng lại.

Lúc này Nguyễn Thành T1 nhìn thấy xe mô tô có để 01 con dao nên T1 đã chạy đến vị trí xe mô tô biển kiểm soát 35N1-253... mà chị H1 đi đến dừng ở đường thôn lấy 01 dao tự chế dài 78cm, quay lại xông đến tấn công C1, A thì C1 lấy 01 đoạn gậy tre dài 60cm, đường kính 05cm; A cũng lấy 01 đoạn gậy dài 50cm tại hàng rào của nhà anh T3 chống trả. T1 liền xông đến chỗ Phạm Văn A sử dụng dao chém 02 - 03 nhát về phía A nhưng A lúi lại tránh được và bị trượt chân. T1 tiếp tục xông đến chém A 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trong tư thế đối diện A giơ tay trái lên đỡ đã bị lưỡi dao chém vào đỉnh đầu bên trái và cán dao đập vào cạnh bàn tay trái làm Phạm Văn A bị thương. Bị T1 chém A xông vào ôm T1 vật ngã xuống đường và giằng co dao trong tay T1 trong tư thế T1 nằm ngửa, A ngồi trên bụng. Thấy A đánh T1 thì chị H1 sử dụng mũ bảo hiểm đập vào người vào lưng A nhằm mục đích để A không đánh T1 rồi dùng tay túm vào người A lôi ra. C1 cũng xông vào sử dụng gậy vọt vào cánh tay phải T1 sau đó C1 sử dụng gậy vọt vào người chị H1. Anh T3, anh C2 lại

can trong đó anh T3 giăng lấy cây gậy của C1 ném vào vườn nhà anh T4 còn anh C2 giăng lấy được dao của T1 ném đi. Lúc này chị H1 bị choáng ngã xuống đường. Phạm Văn A lại xông đến định đánh T1 thì T1 bỏ chạy. A liền chạy lại chỗ chị H1 sử dụng chân đá một nhát vào người, một nhát vào mặt khi chị H1 đang bị ngã ra bãi cỏ. C1 cho rằng anh T3, anh C2 đi cùng chị H1 đem dao đến để T1 lấy chém A nên C sau đó xông vào đánh anh T3, anh C2 thì anh T3, anh C2 bỏ chạy.

Hậu quả: Phạm Văn A bị thương “Chấn động não, vết thương rách da đầu, chấn thương bàn tay trái” đến Phòng khám đa khoa C sơ cứu và đến Bệnh viện huyện N, tỉnh Ninh Bình điều trị từ ngày 05/12/2020 đến ngày 11/12/2020 xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 004/2021 ngày 13/01/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn động não điều trị ổn định: Sẹo vết thương đỉnh đầu trái, gãy xương bàn V/tay trái

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm)

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương do vật sắc trực tiếp gây nên; Gãy xương: Do vật tày cứng trực tiếp gây nên.”

Nguyễn Thị H1 bị thương “Chấn động não - chấn thương hàm mặt, gãy xương chính mũi” đến Phòng khám đa khoa C sơ cứu sau đó đến Bệnh viện đa khoa huyện N, tỉnh Ninh Bình rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình điều trị từ ngày 06/12/2020 đến ngày 14/12/2020 xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 001 ngày 13/01/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn động não điều trị ổn định; gãy xương chính mũi; thị lực mắt phải 3/10, mắt trái 5/10; kết mạc, giác mạc, thủy tinh thể, đáy mắt không có tổn thương. Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình không xác định được giảm thị lực do chấn thương hay không phải do chấn thương. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N cho đương sự đi giám định tuyến trên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Không xác định được cơ chế hình thành thương tích”.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với

chị Nguyễn Thị H1.

Tại bản kết luận giám định số 815 ngày 09/02/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

“1. Kết quả chính:

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và xét nghiệm xác định chị Nguyễn Thị H1 bị đa chấn thương, đã điều trị. Hiện để lại các thương tích sau: - Chấn động não điều trị khỏi. - Sẹo kích thước nhỏ tại mu đốt 3 ngón III bàn tay trái, không ảnh hưởng chức năng. - Sẹo kích thước nhỏ tại mu ngón IV bàn tay trái, không ảnh hưởng chức năng. - Gãy xương chính mũi, không di lệch, không ảnh hưởng chức năng thở. - Hai mắt giảm thị lực. Không có tổn thương thực thể hai mắt. Bệnh nhân không đồng ý làm thêm bất kỳ chuẩn đoán hình ảnh nào về mắt. Do vậy không có cơ sở để xác định nguyên nhân gây giảm thị lực hai mắt. - Da mi quanh mắt hai bên, vùng má trái, cánh mũi trái, niêm mạc môi trên và môi dưới, vai trái, vùng ngực, vùng mông bên phải và đùi trái không có vết thương tích.

2. Kết luận:

2.1 Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu với Bảng 1 - Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/9/2019 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Hiền tại thời điểm giám định là: 09% (chín phần trăm)

2.2 Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của chị Nguyễn Thị Hiền do vật tày gây ra”.

Chị Nguyễn Thị H1 có đơn đề nghị giám định bổ sung đối với thương tích. Ngày 10/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định bổ sung đối với chị Nguyễn Thị H1.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3540/C09-TT1 ngày 19/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *“Đối chiếu với Bảng 1- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/9/2019 của Bộ y tế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với mắt phải của chị Nguyễn Thị H1 tại thời điểm giám định bổ sung là 0% (không phần trăm)”.*

Nguyễn Thành T1, Phạm Văn C1, Hoàng Văn C2 đều từ chối giám định, không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Thành T1 đã bồi thường cho Phạm Văn A số tiền 5.000.000 đồng, Phạm Văn A không có đề nghị

gì khác. Phạm Văn C1 và Phạm Văn A đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 50.000.000 đồng, chị H1 có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho C1 và A.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 bị cáo Nguyễn Thành T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị H1 có đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình để điều tra, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T1 bổ sung yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm với lý do bản án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do Cơ quan điều tra tiến hành điều tra đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến bản chất vụ án, làm sai lệch hồ sơ dẫn đến bỏ lọt tội phạm và ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Cơ quan điều tra chưa chứng minh làm rõ nguyên nhân và điều kiện phạm tội. Kết luận điều tra và Cáo trạng của huyện N, tỉnh Ninh Bình xác định tiếp nhận nguồn tin tội phạm và kiến nghị khởi tố theo đề nghị ông Hoàng Văn S là trưởng công an xã K, huyện N là sai nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì sau khi vụ việc xảy ra bị cáo là người lên trụ sở Công an huyện N để trình báo đến 22 giờ đêm ngày 05/12/2020 bị cáo mới được Công an huyện N cho về, đây là hành vi “Tự thú” của bị cáo nhưng Cơ quan điều tra không lập biên bản tự thú và trong hồ sơ không áp dụng tình tiết tự thú của bị cáo mà lấy nguồn tin báo của Công an xã K là sai nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo từ hành vi vi phạm pháp luật của anh em nhà C1, A chặn đường giao thông, đánh phủ đầu cả hai chị em bị cáo, dùng hung khí (hai anh em 2 gậy, hai mũ cối) là hành vi côn đồ. H1 ngã ngất rồi, A vẫn dùng chân giày đã gãy sập sống mũi nhưng Cơ quan điều tra chỉ xử lý vi phạm hành chính đối với C, A là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm theo quy định tại

Điều 318 Bộ luật Hình sự. Có nhiều mâu thuẫn trong kết luận giám định pháp y số 004/2021/ThT-GDPY ngày 13/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình với Kết luận giám định pháp y của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với thương tích của bị hại Phạm Văn A. Đề nghị xem xét hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ngoài các lý do như bị cáo T1 trình bày chị Hiền cho rằng tỷ lệ thương tích của chị, Cơ quan giám định đã “cố” hạ thấp xuống dưới mức tỷ lệ % quy định trách nhiệm hình sự để cho anh A chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính còn tỷ lệ thương tích của anh A lại “cố” nâng lên cao cho đủ tỷ lệ % khởi tố. Đây là vi phạm nghiêm trọng trong hoạt động tố tụng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của chị và bị cáo T1. Trong trường hợp có tỷ lệ thương tích đối với phần chấn động não điều trị ổn định đề nghị Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định nội dung này với chị H1. Nếu có giám định nội dung này thì thương tích của chị H1 sẽ không phải 09% như kết luận của Viện khoa học hình sự - Bộ công an mà sẽ lên 11%.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị H1 không đồng ý với tội danh “*Cố ý gây thương tích*” như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử mà bị cáo Nguyễn Thành T1 chỉ có dấu hiệu phạm tội “*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật hình sự, bị cáo chỉ gây thương tích 13% nên bị cáo không phạm tội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b, c Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố lại do vụ án vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, những mâu thuẫn trong vụ án chưa được Cơ quan tiến hành tố tụng huyện N làm rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T1; tranh luận đối đáp không đồng ý với quan điểm của bị cáo T1, chị H1 và Luật sư bào chữa vì cấp sơ thẩm đã thực hiện điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định của pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị H1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thành T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo không phải là cố ý gây thương tích cho bị hại và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 17/9/2021, bị cáo Nguyễn Thành T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị H1 có đơn kháng cáo. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T1 bổ sung yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, các yêu cầu kháng cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành T1 không thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo cho rằng bị cáo chỉ lấy dao để tự vệ, khi anh C1 và anh A cầm gậy định đánh bị cáo, khi hai bên lao vào nhau đánh lộn nên dao của bị cáo đâm vào đầu của bị hại.

Căn cứ vào lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường; các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 004 ngày 13/01/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Ninh Bình; Bản kết luận giám định số 815 ngày 09/02/2021 và Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3540/C09-TT1 ngày 19/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đối với chị Nguyễn Thị H1; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 05/12/2020, Nguyễn Thành T1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 90T-49... từ nhà đến khu bảo tồn G để chở đất, khi đi qua bản Đ, xã K, huyện N. Phạm Văn C1 không cho xe của T1 đi qua vì C1 cho rằng đường là của C1 làm vì sợ đường hỏng. Sau đó Nguyễn Thành T1 xuống xe cãi nhau với Phạm Văn C1 đã bị C1 dùng tay đâm vào má trái và dùng mũ cối của mình đập T1 nhưng không trúng. Phạm Văn C1 đỗ xe ô tô của mình chắn không cho T1 lái xe đi qua. T1 gọi điện thoại cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị

V1 biết việc T1 bị C1 chặn xe ô tô tại bản Đ, xã K và nhờ mẹ để vào giải quyết.

Cùng lúc đó, chị Nguyễn Thị H1 đến nhà anh Phạm Văn T1 ở bên cạnh nhà bà V1 đã biết việc T1 đang bị C1 chặn xe. Chị H1 lấy tại sân nhà anh Thắng xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 35N1-253..., đăng ký xe mang tên T1 đây là xe mô tô trước đó T1 cho anh T3 mượn. Chị H1 điều khiển xe mô tô đi gặp T1, trên xe mô tô anh T3 đã có để 01 dao kim loại tự chế. Trên đường đi, chị H1 gặp anh Hoàng Văn C2 và rủ C2 cùng đi để lấy xe ô tô về. Cùng lúc này, chị Phùng Thị Ánh L1 (là vợ của T1) biết việc đã cùng với anh Phạm Văn T3 đi đến nơi ô tô bị chặn.

Khi H1 cùng C2 đến vị trí nơi T1 dừng đỗ xe ô tô thì Phạm Văn A là em ruột của C2 cũng đi đến. Chị H1 nói với A *“Xe của ai đây?”*, A trả lời *“Xe của tôi, bà mang hung khí xuống đây để đánh nhau à?”*. Lúc này C2 và T1 đang có mặt ở đó, C1 nói *“Đây là đường của tao làm, tao phải có trách nhiệm sửa chữa cho thôn nên tao không cho ai đi, đi vào hổng ai chịu trách nhiệm”* thì H1 nói với C1 *“Đường này là của dân tao cứ đi không phải đường của nhà ông Sự (bố của C1)”*. Khi thấy chị H1 nói đến tên bố mình thì C1 đã bực tức xông đến tát 01 phát vào mặt chị Hiền thì chị H1 cũng đã sử dụng tay đánh lại C1. Khi chị H1 và C1 đang xô sát thì Nguyễn Thành T1 đã xông vào đám đá Cường thì Phạm Văn A cũng xông đến đám đá T1 và đám đá chị H1. Khi xô sát, C1 sử dụng mũ cối đánh T1 và chị H1. Bị C3 đánh thì chị H1 cũng sử dụng mũ bảo hiểm chống trả đánh lại C3 và A. Khi hai bên xô sát anh T3, anh C2, anh D đến can ngăn nên hai bên dừng lại không đánh nhau nữa.

Cùng lúc này, Nguyễn Thành T1 nhìn thấy xe mô tô có để 01 con dao nên T1 đã chạy đến vị trí xe mô tô biển kiểm soát 35N1-253.2... mà chị H1 đi đến dừng ở đường thôn lấy 01 dao tự chế dài 78cm, quay lại xông đến tấn công C1, A thì C1 lấy 01 đoạn gậy tre; anh A cũng lấy 01 đoạn gậy tại hàng rào của nhà anh Thiệp chống trả. T1 liền xông đến chỗ Phạm Văn A sử dụng dao chém 02 - 03 nhát về phía A nhưng A lúi lắt tránh được và bị trượt chân. T1 tiếp tục xông đến dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém A 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trong tư thế đối diện A giờ tay trái lên đỡ đã bị lưỡi dao chém vào đỉnh đầu bên trái và cán dao đập vào cạnh bàn tay trái làm Phạm Văn A bị thương. Bị T1 chém A xông vào ôm T1 vật ngã xuống đường và giằng co dao trong tay T1 trong tư thế T1 nằm ngửa, A ngồi trên bụng. Thấy A đánh T1 thì chị H1 sử dụng mũ bảo hiểm đập vào người vào lưng A nhằm mục đích để Anh không đánh T1 rồi dùng tay túm vào người A lôi ra. C1 cũng xông vào sử dụng gậy vọt vào cánh tay phải T1 sau đó C1 sử dụng gậy vọt vào người chị H1. Anh T3, anh C2 lại can trong đó anh T3 giằng lấy cây gậy của C1 ném vào vườn nhà

anh T4 còn anh C2 giằng lấy được dao của T1 ném đi. Lúc này chị H1 bị choáng ngã xuống đường. Phạm Văn A lại xông đến định đánh T1 thì T1 bỏ chạy. Anh liền chạy lại chỗ chị H1 sử dụng chân đá một nhát vào người, một phát vào mặt khi chị H1 đang bị ngã ra bãi cỏ. C1 cho rằng anh T3, anh C3 đi cùng chị H1 đem dao đến để T1 lấy chém A nên C1 sau đó xông vào đánh anh T3, anh C2 thì anh T3, anh C2 bỏ chạy. Hậu quả: Phạm Văn A bị thương tích điều trị từ ngày 05/12/2020 đến ngày 11/12/2020 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 13%

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thành T1 đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Thảo và chị Nguyễn Thị Hiền và quan điểm của luật sư:

3.1. Về tội danh:

Bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo Nguyễn Thành T1 chỉ phạm tội “*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ bởi vì khi chị H1 và C1 đang xô sát thì Nguyễn Thành T1 đã xông vào đám đá C1 thì Phạm Văn A cũng xông đến đám đá T1 và chị H1. C1 sử dụng mũ côi đánh T1 và chị H1, chị H1 cũng sử dụng mũ bảo hiểm chống trả đánh lại C1 và A. Khi hai bên xô sát thì anh T3, anh C2, anh D đến can ngăn nên hai bên đã dừng lại, nhưng sau đó bị cáo T1 vẫn đi tìm dao tự chế trên xe máy chị H1 đi đến để chém và gây thương tích cho anh A. Như vậy sự việc gây bức xúc tinh thần đối với T1 do C1 và A đánh chị H1 đã chấm dứt, không thể coi là tinh thần bị kích động mạnh nữa, nhưng sau đó bị cáo T1 lại sử dụng dao là loại hung khí có tính chất nguy hiểm cao hơn chém, gây thương tích cho anh A nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng với quy định của pháp luật.

3.2. Về xử lý trách nhiệm của những người tham gia đánh nhau:

Chị Nguyễn Thị H1 bị tổn thương cơ thể do thương tích do Phạm Văn A và Phạm Văn C1 gây ra với tỷ lệ là: 09 %. Sau đó chị H1 cùng với A và C1 thỏa thuận bồi thường 50.000.000 đồng, chị H1 đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn A và Phạm Văn C1. Việc chị H1 cho rằng Điều tra viên đã dụ dỗ chị viết đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối A và C1 để giải quyết dân sự vụ việc của bị cáo T1 nhưng không đưa ra căn cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Như vậy, Công an huyện N đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Phạm Văn A và Phạm Văn C về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác” là đúng pháp luật.

3.3 Về kết luận giám định đối với anh Phạm Văn A.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 004 ngày 13/01/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn động não điều trị ổn định; Sẹo vết thương đỉnh đầu trái, gãy xương bàn V/tay trái

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm)

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương do vật sắc trực tiếp gây nên; Gãy xương: Do vật tày cứng trực tiếp gây nên.”

Hội đồng xét xử xét thấy Bản kết luận giám định đối với anh Phạm Văn A phù hợp với nội dung diễn biến sự việc mâu thuẫn xô sát sau đó bị cáo T1 đã dùng dao tự chế chém anh A vào *đỉnh đầu trái*, ngoài ra còn *Chấn động não điều trị ổn định và gãy xương bàn V/tay trái*. Sau khi được thông báo kết quả giám định, bị cáo T1 và chị H1 có khiếu nại đề nghị đưa anh A đi giám định lại Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên nhưng anh A từ chối đi giám định lại, xác định kết quả giám định là có căn cứ. Ngày 29/3/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã làm việc và ra thông báo việc không chấp nhận đề nghị trưng cầu giám định lại của bị cáo T1 và chị H1 là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 214 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.4. Về kết luận giám định đối với chị Nguyễn Thị H1.

Tại bản kết luận giám định số 815 ngày 09/02/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *Kết quả chính: Chấn động não điều trị khỏi; gãy xương chính mũi, không di lệch, không ảnh hưởng chức năng thở; không có cơ sở để xác định nguyên nhân gây giảm thị lực hai mắt; da mi quanh mắt hai bên, vùng má trái, cánh mũi trái, niêm mạc môi trên và môi dưới, vai trái, vùng ngực, vùng hông bên phải và đùi trái không có vết thương tích. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể chị Nguyễn Thị H1 là: 09% (chín phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây ra”.*

Chị Nguyễn Thị H1 có đơn đề nghị giám định bổ sung đối với thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3540/C09-TT1 ngày 19/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận *tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với mắt phải của chị Nguyễn Thị H1 tại thời điểm giám định bổ sung là 0% (không phần trăm)”*

Như vậy, chị H1 đã được giám định 2 lần tại Viện khoa học hình sự Bộ công an. Hội đồng xét xử xét thấy Bản kết luận giám định đối với chị Hiền phù

hợp với nội dung diễn biến sự việc mâu thuẫn xô sát, có việc anh Phạm Văn A dùng tay nắm và mặt chị H1 làm *gãy xương chính mũi, không di lệch, không ảnh hưởng chức năng thở*. Do đó, 2 bản kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong đó có cả xác định tổn thương mắt phải của chị Nguyễn Thị H1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

3.5. Theo kháng cáo của bị cáo Thảo và chị H1 về hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện N trong quá trình thu thập chứng cứ có sai sót trong việc giao nhận Bản Kết luận điều tra và Bản Cáo trạng song Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nho Quan, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành T1 và người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ.

3.6. Về kháng cáo đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt và được hưởng án treo; bị cáo Thảo và người bào chữa không đưa ra căn cứ nào khác hoặc tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy Nguyễn Thành T1 vì có mâu thuẫn trong việc chặn xe và xô sát với anh em bị hại nhưng bị cáo T1 không kiềm chế được bức xúc, không báo cơ quan chức năng mà dùng dao tự chế chém anh A, làm tổn hại 13 % sức khỏe. Hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra tại khu vực là đường giao thông và gần khu dân cư, ngoài việc làm anh A bị thương tích còn gây ra sự náo loạn, hoang mang, đồng thời đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; về nhân thân: năm 2019, bị cáo T1 là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”

Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và các quy định của pháp luật để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 18 tháng tù, không cho bị cáo được hưởng án treo là tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình đánh giá chứng cứ, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét toàn diện về nguyên nhân ban đầu của sự việc xô sát dẫn đến bị cáo T1 dùng dao chém, gây thương tích cho anh A được xuất phát từ việc anh Cường và anh Anh không có chức năng nhiệm vụ nhưng đã chặn xe không cho Thảo đi qua, Anh và C1 đã nắm đá T1 và chị H1 nên T1 đã bức xúc lấy dao chém A gây thương tích. Như vậy, bị hại cũng có 1 phần lỗi nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng là không đúng với tính chất mức độ trong vụ án này nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm, xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thành T1 và chị Nguyễn Thị H1 là không có căn cứ chấp nhận; chấp nhận 01 phần yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thành T1; sửa Bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt tù của bị cáo Thảo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T1 được chấp nhận một phần nên bị cáo T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của chị Nguyễn Thị H1 không được chấp nhận nên chị H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự ;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị H1 về việc đề nghị: Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình và cho bị cáo Nguyễn Thành T1 được hưởng án treo;

Chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T1 về đề nghị giảm nhẹ hình phạt; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về áp dụng pháp luật và hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; chị Nguyễn Thị H1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 07/01/2022.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND huyện N (5 bản);
 - VKSND huyện N (1 bản);
 - CA huyện N (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện N (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (2 bản);
 - Bị hại (1 bản);
 - Người bào chữa (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiệp